***Kế hoạch bài dạy***

TUẦN 11 Thứ hai ngày 18 tháng 11năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**Sinh hoạt dưới cờ: TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG**

TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐỀ 3: NIỀM VUI SÁNG TẠO**

**Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Thanh âm của núi.* Biết đọc điễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây khèn, tiếng khèn, người thổi khèn cùng cảnh vật miền núi Tây Bắc qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả.

- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết trân trọng cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Phóng viên” về nội dung bài *Đồng cỏ nở hoa:*  + Câu 1: Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bống vẽ là gì?  + Câu 2: Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bống có chí tưởng tượng rất phong phú?  + Câu 3: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuện này?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bống vẽ là nó rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con chó Lu. ...  + Đó là tí của nó ạ, không có tí gà con bú mẹ sao được (tưởng tượng gà mẹ có tí) …  + Đam mê hội họa sẽ đem lại niềm vui cho các bạn nhỏ.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn văn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến du khách khó tính nhất.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến hiện tại.  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến các thế hệ sau.  + Đoạn 4: đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *vấn vương trong lòng, xếp khéo léo…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Đến Tây Bắc,/ bận sẽ được gặp những nghệ nhân người Mông/ thổi kèn nơi đỉnh núi mênh mông lộng gió.; Núi vút ngàn cao,/ rừng bao la rộng/ cũng chẳng thể làm chìm khuất tiếng khèn/ đầy khát khao, dạt dào sức sống./;… | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả khi nghe tiếng khàn của người Mông: Ai đã một lần lên Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, sẽ thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng…  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn văn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc 4 đoạn trước lớp.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: Tây Bắc, vấn vương, huyền diệu.  - Gv mời 1 HS đọc toàn bài  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  + Câu 1: Đến Tây Bắc du khách thường cảm nhận như thế nào về tiếng khèn của người Mông?  + Câu 2: Đóng vai một người Mông, giới thiệu về chiếc khèn (vật liệu làm khèn; những liên tưởng, tưởng tượng hiện ra từ hình dáng cây khèn).  - GV mời 2 – 3 HS đóng vai người Mông (mặc trang phục của người Mông, nếu có); cả lớp đóng vai du khách lắng nghe, nêu câu hỏi và nhận xét.  + Câu 3: Theo em, vì sao tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông?  + Câu 4: Đoạn cuối bài đọc muống nói điều gì về tiếng khèn và người thổi khèn?  + Câu 5: Xác định chủ đề của bài đọc *Thanh âm của núi?*  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.** | | - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới  - Cả lớp lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đến Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, du khách thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng… Âm thanh của tiếng khèn có thể làm đắm say cả những du khách khó tính nhất  + Ví dụ: Người Mông chúng tôi rất tự hào về chiếc khèn được người xưa tạo ra. Khèn của người Mông chúng tôi được chế tác bằng gỗ cùng sáu ống trúc lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau. Với chúng tôi, sáu ống trúc này tượng trưng cho tình anh em tụ hợp. Chúng được xếp khéo léo, song song trên thân khèn. Các bạn hãy nhìn và tưởng tượng thêm một chút, sẽ thấy chúng như dòng nước đang trôi. Đúng hơn, đó là đòng thanh âm chứa đựng tình cảm, cảm xúc của người Mông chúng tôi qua mỗi chặng đường của cuộc sống…  + Mỗi nhạc cụ truyền thống đều là sản phẩm sáng tạo của con người qua mỗi chặng đường. Sản phẩm đó không chỉ thể hiện tài năng, óc sáng tạo của con người mà còn chứa đựng cảm xúc, tình yêu cuộc sống của người xưa. Với người Mông tiếng khèn như “báu vật” tinh thần của người xưa để lại…  + Đoạn kết như vẽ ra một bức tranh bao cảm xúc. Hình ảnh nghệ nhân dân gian thổi khèn như tạc vào không gian núi rừng, trời mây và tiếng khèn vang lên như thể thanh âm của núi, thanh âm của rừng, thanh âm của tiếng lòng người Mông qua bao thế hệ.  - Đáp án đúng: C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hóa quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm bài văn. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

KHOA HỌC

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 10: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được ích lợi của âm thanh trong cuộc sống.

- Trình bày được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.

- Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp ( một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh).

- Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng, biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng được ích lợi của âm thanh và tác hại của tiếng ồn đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng ích lợi của âm thanh và tác hại của tiếng ồn để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Âm thanh cuộc sống” – Sáng tác: Văn Phong để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | |
| **1) Ích lợi của âm thanh trong cuộc sống.**  **Hoạt động1: Tìm hiểu về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống. (sinh hoạt nhóm 4)**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, quan sát hình 1-6 SGK trang 40 và ghi lại vai trò của âm thanh.  - Gv gợi ý HS: có thể bổ sung những vai trò khác mà em biết.  - GV nhận xét, tổng hợp kết quả.  - GV nhận xét chung. | - HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.  - Thảo luận và ghi lại kết quả  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp. Nhóm khác góp ý bổ sung. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh của một số nhạc cụ. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu các nhạc cụ có trong hình 7- SGK trang 41.  - Yêu cầu HS lựa chọn nhạc cụ cần tìm hiểu.  - GV mời các nhóm thảo luận nhóm 2 và thu thập thông tin về:  + Bộ phận chính của nhạc cụ.  + Cách làm phát ra âm thanh của nhạc cụ đã chọn.  - Gv quan sát các nhóm, hoàn thành nhiệm vụ theo bảng  - Gv nhận xét, tổng hợp ý kiến.  - Yêu cầu HS làm việc trước lớp: Nhận xét, so sánh về bộ phận chính của các nhạc cụ và cách làm phát ra âm thanh của các nhạc cụ đó.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS quan sát tranh.  - Các nhóm lựa chọn nhạc cụ cần tìm hiểu.  - HS nhắc lại nhiệm vụ của hoạt động.  - HS hoạt động nhóm 2, tìm hiểu về nhạc cụ theo yêu cầu của GV.  - Các nhóm HS làm việc  - Các nhóm giới thiệu nhạc cụ, trình bày kết quả của nhóm mình đã tìm hiểu.  - HS nối tiếp trả lời, nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động luyện tập***:* | |
| **Sinh hoạt nhóm 4**  ***1. Nêu thêm ví dụ về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống?***  ***2. Em hãy tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra nếu không có âm thanh?***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, ghi nội dung vào phiếu học tập.  1. Âm thanh giúp em: nói chuyện, thưởng thức âm nhạc, nghe cô giảng bài, nghe tiếng trống trường,...  2. Nếu không có âm thanh thì cuộc sống sẽ rất buồn tẻ/ như một hành tinh chết/....  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. |
| **GV kết luận bài học :**  **+*Âm thanh rất cần thiết cho cuộc sống của con người. ...*** | - HS nghe, ghi nhớ.  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức trò chơi “**Ai nhanh, ai đúng**”  + GV chuẩn bị các đoạn video ngắn về âm thanh của một số loại nhạc cụ.  **-** - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN CHỦ ĐỀ 5: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

Bài 22: PHÉP CỘNG CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá

ba lượt và không liên tiếp).

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: 3 thế kỷ = ....... năm  + Câu 2: 600 năm = ..... thế kỷ  + Câu 3: 4 phút 30 giây = ......giây  + Câu 4: Thực hiện trên bảng:  Đặt tính rồi tính: 45 739 + 13 641  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đề lên bảng, | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  HS thực hiện yêu cầu: Câu 1,2,3 trả lời miệng dưới lớp.  Câu 4: 1 HS lên bảng thực hiện tính và trình bày cách tính.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** | |
| a) GV chiếu tình huống như SGK lên bảng cho HS quan sát.  - GV gọi 2 học sinh đóng vai Rôbot và Mai đọc tình huống.  H: Ngày thứ nhất, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa?  H: Ngày thứ hai, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa?  H: Để biết cả 2 ngày, trang trại thu bao nhiêu lít sữa ta làm thế nào?  Nhận xét, ghi phép tính lên bảng.  \* Để tìm kết quả của phép cộng này thì ta thực hiện các bước tương tự như phép cộng đã học.  - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện, lớp làm vở nháp.  - Nhận xét, tuyên dương HS thực hiện phép tính tốt.  H: 180 510 + 210 365 = ?  H: Vậy để tìm kết quả của phép tính cộng ta thực hiện mấy bước?  H: Ta tính như thế nào?  - Gọi HS lần lượt trình bày cách cộng như SGK.  Lưu ý: Khi đặt tính các hàng trong 2 số hạng phải thẳng cột với nhau. Đây là phép cộng không nhớ.  b) 327 456 + 190 835 = ?  Hướng dẫn HS thực hiện tương tự như ví dụ a.  GV theo dõi hướng dẫn thêm (nếu HS thực hiện chưa đúng)  Gọi nhiều HS nêu lại cách tính như SGK  Lưu ý cho học sinh về phép cộng có nhớ. | - HS quan sát  -2 HS đọc.  -Ngày thứ nhất thu được: 180 510l  - Ngày thứ hai thu được: 210 365l  -Ta thực hiện phép tính cộng:  180 510 + 210 365 =  -HS thực hiện và trình bày cách tính.    -HS dưới lớp đối chiếu kết quả với phép tính trên bảng.Nhận xét.  180 510 + 210 365 = 390 876  Thực hiện 2 bước: đặt tính, tính.  Tính theo thứ tự từ phải sang trái  3 HS trình bày  HS tự đặt tính rồi thực hiện phép tính  -HS nêu, |
| **3. Luyện tập:** | |
| Bài 1/77: (Làm cá nhân) Gọi HS đọc đề bài  -Yêu cầu học sinh chia sẻ cách thực hiện bài toán  -Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, nêu kết quả trước lớp.  - Theo dõi giúp đỡ các em HS chậm  - Nhận xét một số bài làm dưới vở.  -Yêu cầu HS trình bày bài làm.  -GV nhận xét, tuyên dương các bạn làm nhanh, đúng.  Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:  3246 + 4721 47 282 + 2534  139 820 + 240 134 482 824 + 420 546  -Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra  - Nhận xét bài trên bảng.  Bài 3/77: (Làm việc nhóm đôi)  -YC HS đọc đề ở SGK, phân tích đề toán, thảo luận tìm cách giải (1p)  H: Đề cho biết gì?  H: Cần tính gì?  -Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày hướng giải bài toán trước lớp.  - GV lưu ý cho HS về đơn vị đo trong bài toán: Đổi 201 km về mét rồi mới tính được.  - Tổ chức cho HS làm bài vào vở  GV nhận xét một số bài ở vở HS  Yêu cầu HS trình bày bài giải trước lớp.  Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng. | 1 HS đọc đề  HS nêu cách thực hiện: Lần lượt tính kết quả của 3 phép tính cộng trên mỗi xô, sau đó tìm xô chứa nhiều sữa, xô chứa ít sữa.  HS làm   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  | | Xô A | Xô B | Xô C |   Xô B chứa nhiều sữa nhất. Xô C chứa ít sữa nhất.  -HS trình bày  - Nhận xét  -Lớp làm bài vào vở. Một HS làm bảng nhóm để đính lên bảng lớn. Nhận xét,   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |   Đổi vở, nhận xét bài làm của bạn, báo cáo kết quả.  -HS thực hiện  Trong 1 phút: Vệ tinh màu xanh bay được quãng đường dài 474 000 m. Vệ tinh màu đỏ bay được quãng đường dài hơn vệ tinh màu xanh 201km  Trong 1 phút: Vệ tinh màu đỏ bay được quãng đường dài bao nhiêu mét?  -HS trình bày.  -Nhận xét  - Lớp làm bài vào vở, 1 HS giải trên bảng  Bài giải  Đổi 201km = 201 000 m  Trong 1 phút, quãng đường vệ tinh màu đỏ bay được là:  474 000 + 201 000 = 675 000 (m)  Đáp số: 675 000 m  -Một số học sinh trình bày.  -Nhận xét.  - Nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm:** | |
| Bài tập: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |     GV làm 2 bảng cho 2 đội thi.  Đội nào làm nhanh đúng, đội đó thắng.  Sau khi học sinh làm xong, GV hỏi lại vì sao điền Đ, S.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS xung phong tham gia thi làm bài nhanh tiếp sức.  Mỗi đội 3 HS. 2 đội thi   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |     S  Đ  S  -HS trả lời.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
|  | |

TIẾNG VIỆT

**Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI (3 tiết)**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP NHÂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa; vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên, yêu quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi *Truyền điện* để khởi động bài học:  + Mỗi Hs tham gia chơi đặt 1 câu về con vật, cây cối, đồ vật,… trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + VD: Cây chuối mẹ nghiêng mình, vòng tay ôm lấy các con./…  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập.** | | |
| **Bài 1. Tìm các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong những đoạn thơ, đoạn văn dưới đây, cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận thống nhất câu trả lời vào phiếu bài tập, vở hoặc giấy nháp.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 2: Em thích hình ảnh nhân hóa nào trong đoạn thơ? Nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa đó.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 2.  - Lưu ý: Đây là câu hỏi mở, GV khích lệ Hs phát biểu theo suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. Các em có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau và biết giải thích vì sao mình thích hình ảnh nhân hóa đó.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  - GV chốt lại tác dụng của biện pháp nhân hóa: giúp cho sự vật, hiện tượng vô tri, vô giác trở nên có hồn hơn, giống với con người, gần gũi với con người hơn.  **Bài tập 3: Đặt 2 – 3 câu có hình ảnh nhân hóa bói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên.**  **- M:** Chị Mây đang dạo chơi trên bầu trời.  - GV cho Hs làm việc cá nhân: Dựa vào câu mẫu, đặt câu viết vào vở.  - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 4.  **-** Gv đi đến các nhóm quan sát, ghi chép những câu hay hoặc câu chưa đúng để chữa chung trước lớp hoặc chữa bài riêng cho từng HS đặt câu chưa đúng theo yêu cầu | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS làm việc nhóm 2: Nói cho nhau nghe hình ảnh nhân hóa mình thích và lí do yêu thích hình ảnh đó; nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa trong đoạn thơ.  - HS chia sẻ trước lớp  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo yêu cầu.  + Ví dụ: Ông Mặt Trời đạp xe qua núi./…  - Hs làm việc nhóm 4: từng bạn đọc các câu của mình để cả nhóm nhận xét, góp ý về cách nhân hóa.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị 2 bảng phụ như bài tập 1; khổ thơ, đoạn văn có chứacác vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong những đoạn thơ, đoạn văn.  Yêu cầu các đội cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào và điền vào bảng.  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Đội nào làm đúng và nhanh nhất sẽ là đội thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

ĐẠO ĐỨC

**CHỦ ĐỀ 3: YÊU LAO ĐỘNG**

**Bài 5: EM YÊU LAO ĐỘNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.

- Hiểu được ý nghĩa vì sao yêu lao động.

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm bài thơ “ Giọt mồ hôi” của tác giả Thanh Tịnh để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài thơ: Hình ảnh giọt mồ hôi rơi trong bài thơ trên thể hiện điều gì?  + GV hỏi thêm: Lao động đem lại lợi ích gì cho mỗi con người?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS đọc diễn cảm.  - HS chia sẻ ý nghĩa hình ảnh giọt mồ hôi trong bài thơ.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:* | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.   1. ­­**Em hãy cho biết bạn nào trong tranh biết yêu lao động?**   - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Hãy kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  Bạn ở tranh 2 và tranh 3 biết yêu lao động.  + Tranh 2: Bạn nam trong tranh thể hiện sự yêu thích  + Tranh 3: Bạn nam trong tranh cố gắng hoàn thành xong công việc cho gà ăn rồi mới vào ăn cơm  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết.  + Làm tốt nhiệm vụ của mình.  + Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Làm việc không bỏ dở nửa chừng, không làm để đối phó.  …  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi sau:  a. Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động như thế nào?  b. Việc làm đó mang lại kết quả gì?  c. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, bài hát, câu chuyện về tình yêu lao động để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |

Thứ ba ngày 19 tháng 11 năm 2024

**CHỦ ĐỀ 5: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

Bài 22: LUYỆN TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá

ba lượt và không liên tiếp).

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính cộng.  + Câu 2: 40 000 + 20 000 =  \*Câu 3, 4: Đặt tính rồi tinh  + Câu 3: 43 508 + 26 371  + Câu 4: 56 709 + 48 145  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Đặt tính: Viết số hạng thứ nhất ở trên, viết số hạng thứ hai ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Thực hiện tính từ phải sang trái bắt đầu từ hàng đơn vị.  40 000 + 20 000 = 60 000   |  |  | | --- | --- | | Câu 3: | Câu 4: |   - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** | |
| Bài 1. (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:  5 839 + 712; 548 393 + 28 110;  319 256 + 378 028  - GV nhận xét, cho nêu lại cách cộng.  Bài 2: Chọn câu trả lời đúng(Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS đọc nội dung đề bài  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Vậy với 100 000 đồng chúng ta chỉ mua được những mặt hàng có giá như thế nào?  Liên hệ giáo dục HS sử dụng tiền khi mua bán.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tìm chữ số thích hợp? (Làm việc cá nhân)   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - GV theo dõi giúp đỡ HS chậm  - Yêu cầu HS đổi chéo vở nhận xét    - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. (Làm việc nhóm đôi)  - GV gọi 1 HS đọc đề bài  - Cho HS quan sát hình và xác định từng đốt tre trong hình.  - Hướng dẫn HS xác định số ghi ở đốt tre mà cào cào nhảy đến rồi tính tổng 2 số đó.  - Cả lớp làm bài vào vở:  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS làm bảng con:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   - Nhìn SGK đọc.  - Giá tiền của bút máy, vở học sinh, cặp sách, bộ thước kẻ.  - Hỏi với 100 000 đồng, có thể mua được cặp sách và đồ dùng nào? Chọn ý trả lời đúng.  Trả lời: Ý B. Vở học sinh  - Với 100 000 đồng chúng ta chỉ mua được những mặt hàng có giá ít hơn hoặc bằng 100 000 đồng.  - HS làm vào vở. 1 HS làm bảng nhóm đính lên bảng   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - Nhận xét bài của bạn trong vở.  - Nhận xét bài bạn trên bảng,  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề.  - HS quan sát xác định.  - HS quan sát, thảo luận làm bài.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp:  Tổng các số ghi trên đốt tre mà cào cào nhảy đến là: 43 310 + 43 370 = 86 680  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| H: Tiết học này các em đã thực hành luyện tập về nội dung gì?  GV lưu ý HS đối với phép cộng có nhớ chú ý khi cộng thêm nhớ vào ở hàng tiếp theo.  - Yêu cầu HS vận dụng phép cộng trong tính toán khi cần.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS xem trước bài: Phép trừ các số có nhiều chữ số | - Thực hiện các phép tính cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số.  Nghe, thực hiện. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ................................................................................................................................. | |

SỬ ĐỊA

**Bài 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được một số thuận lợi, khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và tìm hiểu thông tin tài liệu .

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực .

- Năng lực giải quyết vấn đề một cách sáng tạo: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở Đồng bằng Bắc Bộ phù hợp khả năng của học sinh.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh, ...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV giáo viên cho HS chơi trò chơi: AI NHANH HƠN?  ( mini game với bộ câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm A,B,C,D)  + Em hãy cho biết đặc điểm về địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ ?  + Theo em, vùng Đồng bằng Bắc Bộ có con sông lớn đó là?  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có đất đai như thế nào?  - GV nhận xét, biểu dương HS  - GV giới thiệu bài mới: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T3) | - HS quan sát tivi chiếu nôi dung các gói câu hỏi và chọn đáp án đúng (A,B,C, D )  + A:Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có địa hình khá bằng phẳng và thấp dần về phía biển.  + D: Sông Hồng và sông Thái Bình  + B: đồng bằng có đất phù sa khá màu mỡ, ven biển có đất mặn, đất phèn, ...  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu thuận lợi, khó khăn của địa hình, sông ngòi ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV cho HS thực hiện theo nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin trong bảng hệ thống trang 33 SGK, tranh ảnh về cảnh đẹp, vùng trũng ngập úng về mùa mua ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ GV đưa lên tivi  + Cho biết những thuận lợi, khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức: bảng thông tin SGK/ T33  - GV mở rộng: Mùa lũ nước sông lên cao gây ngập lụt, mùa cạn nước sông xuống thấp gây thiếu nước cho sản xuất, sinh hoạt nên người dân nơi đây đã xây dựng nhiều công trình thủy lợi để khắc phục tình trạng này. Mời các em xem và đọc mục em có biết SGK/T 32 giới thiệu về cống Xuân Quan ( tỉnh Hưng Yên) | - HS đọc thông tin bảng T33.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS đọc mục em có biết và xem hình 5/ SGK/T 32 | |
| **Hoạt động 2: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  - GV cho HS thực hiện theo nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin trong SGK kết hợp hiểu biết của mình thảo luận đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức.  - GV giới thiệu hình ảnh vườn quốc gia Xuân Thủy – Nam Định, yêu cầu học sinh đọc mục em có biết SGK/ T34 và quan sát hình 6. | - HS đọc thông tin SGK/ T33.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS đọc mục em có biết và xem hình 6/ SGK/T 34 | |
| **3. Vận dụng:** | | |
| - GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 2 SGK / T34.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Địa phương em đã làm gì để khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước và đất?  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV nhận xét và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................................. | | |

TIẾNG VIỆT

**Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về nội dung tưởng tượng trong đoạn văn mà em đã viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng những câu chuyện ý nghĩa mà em đã nghe, đã đọc trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập** | | |
| - GV đưa ra đề bài và gọi 1 HS đọc  - Đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe  **Bài 1: Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu Hs đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động viết Bài 18 và trả lời các câu hỏi:  + Đề bài yêu cầu những gì?  + Em đã chọn câu chuyện nào để dựa vào đó viết đoạn văn tưởng tượng?  + Em có muốn thay đổi hoặc điều chỉnh gì ở dàn ý đã lập?  - GV hướng dẫn HS: Các em đã được tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Tiết học trước các em đã chọn phương án viết tưởng tượng và lập dàn ý theo phương hướng đó. Tiết học này các em sẽ viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và soát lỗi trước khi nộp bài.  - GV cho Hs viết đoạn văn dựa vào dàn ý đã lập  - GV quan sát, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ các em có những hạn chế về kĩ năng viết.  - Gv kiểm tra bài của HS khi các em đang làm bài để biết em nào viết được đoạn văn hay, em nào còn lúng túng, chưa biết cách viết đoạn văn tưởng tượng để có những hỗ trợ, hướng dẫn riêng.  - Gv nhận xét  **Bài 2: Đọc, soat đoạn văn**  - Cho HS làm việc cá nhân, tự đọc lại bài, tự phát hiện dựa vào gời ý trong SGK Tiếng Việt hoặc có thể trao đổi bài để góp ý cho nhau.  - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có)  - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  + Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe  + Hs nêu câu chuyện mà mình đã chuẩn bị.  + Hs nêu thay đổi hoặc điều chỉnh của mình (nếu có)  - HS lắng nghe    - HS viết bài vào vở  - HS làm việc theo yêu cầu.  - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung:  + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024

**Bài 20: BẦU TRỜI MÙA THU (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Bầu trời mùa thu.***

- Biết đọc diễn cảm lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xú, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. Sử dụng được từ điển của Hs để tìm nghĩa của một số từ.

- Nhận biết được sự vật gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận biết được các cách thể hiện sự sáng tạo riêng của mỗi nhân vật trong thực hiện công việc, nhiệm vụ.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Biết học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, có nhu cầu, có ý thức tạo ra được những sản phẩm có tính sáng tạo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc bài: *Thanh âm của núi* và nêu nội dung của bài.  + Câu 2: Em nhớ nhất câu văn nào trong bài? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  + HS trả lời  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *để nói về bầu trời.*  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến *và mỉm cười*  + Đoạn 3: đoạn còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *tia nắng mặt trời, mặt nước mệt mỏi, những làn sóng,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  *Còn bây giờ,/ chẳng có chim én nữa,/ vì thế,/ bầu trời cúi xuống lắng nghe/ để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây/ hay ở nơi nào.; Cứ thế,/ các cô/ cậu/ hào hứng suy nghĩ và tưởng tượng/ để nói về bầu trời theo cách của riêng mình.;…*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng ở từ dùng để hỏi: *Vì sao mặt nước lại mệt mỏi?/ Còn Va – li -a, vì sao em im lặng thế?/ Em đã tìm được chưa?*- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: trầm ngâm  + Trầm ngâm: có dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Các bạn HS được thầy giáo giao cho nhiệm vụ gì?  Câu 2: Em có nhận xét gì về cách tả bầu trời của các bạn nhỏ qua các câu văn?  + Em có thích đọc những câu văn này không? Vì sao?  - GV nói thêm: Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa sẽ làm cho bài văn thêm sinh động. Tuy nhiên, vẫn có thể viết được những câu văn hay bằng cách chọn lọc từ ngữ như câu văn của các bạn nhỏ trong bài.  Câu 3: Trong bài có rất nhiều câu văn tả bầu trời, em thích câu văn nào? Vì sao?  Câu 4: Theo em, vì sao hình ảnh bầu trời trong các câu văn của mỗi bạn nhỏ rất khác nhau?  Câu 5: Viết 1 – 2 câu văn tả bầu trời theo quan sát và cảm nhận của em.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Cần học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Thầy giáo dẫn các bạn Hs ra cánh đồng, vào một buổi sáng mua thu để quan sát bầu trời và tập tả bầu trời.  + Qua các câu văn được nêu, cách cảm nhận về bầu trời có một điểm chung: Bầu trời có hành động, cử chỉ, điệu bộ (rửa mặt, cúi xuống, ghe sát,…), có tâm trạng, cảm xúc (trầm ngâm, nhớ, buồn bã,…), có tính tình, tính cách dịu dàng của con người, giống như con người.  + HS phát biểu theo cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe  + HS nói theo cảm nhận của mình, ý thích của riêng mình.  + Vì các bạn nhìn bầu trời các góc, các hướng khác nhau/ vì các bạn nhìn bầu trời, có những liên tưởng và tưởng tượng khác nhau/ …  + HS viết theo quan sát và cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Câu văn nào dưới đây sử dụng cả hai biện pháp so sánh và nhân hóa:  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt câu kể, tả về một hiện tượng tự nhiên trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở nhận xét một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Chọn đáp án: A. Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Bầu trời mùa thu.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

TOÁN

**CHỦ ĐỀ 5: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

Bài 23: PHÉP TRỪ CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá

ba lượt và không liên tiếp).

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Vận dụng được phép trừ vào thực tiễn.

***2. Nănglực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học:  + Câu 1: 12 – 5 = ?; 14 – 8 = ?  + Câu 2: 16 – 8 = ? 18 - 9 = ?  + Câu 3: Đặt tính rồi tính : 9367 – 3546  + Câu 4: Đặt tính rồi tính : 84 370 – 63 947  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Từ 2 phép trừ HS vừa làm xong, GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  -12 – 5 = 7; 14 – 8 = 6  16 – 8 = 8 18 - 9 = 9  -HS làm bảng lớp:   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** | | |
| a)  H: Các em có thích xem video trên mạng internet không?  H: Các em xem video về những chủ đề gì?  Còn Mai, Việt và Roobot thì đang xem video về nội dung gì các em hãy quan sát tranh và đọc thông tin nhé.  GV chiếu tranh và thông tin như SGK lên bảng. Yêu cầu HS đóng vai Mai và Việt đọc thông tin.  H: Đố các em Mai, Việt và Roobot xem video về nội dung gì?  H: Video dạy hát nhạc có bao nhiêu lượt xem?  H: Video dạy tiếng Anh có bao nhiêu lượt xem?  H: Để biết được video dạy tiếng Anh nhiều hơn video dạy hát nhạc bao nhiêu lượt xem ta làm thế nào nhỉ?  - GV: Để tìm kết quả của phép trừ này các em cũng thực hiện các bước như các phép trừ đã học.  - Yêu cầu HS thực hiện ở vở nháp, 1 HS thực hiện trên bảng  - Gọi nhiều HS trình bày lại cách thực hiện phép trừ như SGK.  H: Vậy để tìm kết quả của phép trừ ta thực hiện mấy bước? Đó là những bước nào?  H: Ta tính thế nào?  GV lưu ý HS về đặt tính. Đây là phép trừ không có nhớ.  b) 648 390 – 382 547 = ?  - Yêu cầu HS thực hiện như câu a)  - GV lưu ý cho HS về thực hiện phép trừ có nhớ.  H: Vậy: 648 390 – 382 547 = ? | | -HS chia sẻ  -HS đóng vai đọc thông tin.  -Xem video về dạy hát nhạc và dạy tiếng Anh.  - 235 072 lượt xem  438 589 lượt xem  -Ta lấy: 438 589 - 235 072  -Nhận xét  438 589 - 235 072 = ?    Vậy 438 589 - 235 072 = 203 517  -HS trình cách đặt tính và thực hiện phép tính  -Nhận xét.  - HS trình bày cách trừ.  -Thực hiện 2 bước: Bước 1: Đặt tính; Bước 2: tính  - Tính theo thứ tự từ phải sang trái, bắt đầu từ cột hàng đơn vị.  -HS đặt tính rồi tính:    -Nhiều HS nêu lại cách tính như SGK.  648 390 – 382 547 = 265 843 |
| **3. Luyện tập:** | | |
| Bài 1: Đặt tính rồi tính: (Làm việc cá nhân)  36 724 – 3 291; 637 891 – 412 520  895 332 – 282 429  -Gọi HS nhận xét từng phép tính.  Bài 2: (Làm việc nhóm đôi)  -Yêu cầu HS đọc thông tin ở bài tập. Trao đổi thông tin, tìm câu trả lời cho bài toán.  - Yêu cầu các nhóm trình bày bằng cách hỏi đáp  -Nhận xét, tuyên dương nhóm hỏi – đáp tốt, trình bày rõ ràng rành mạch.  Bài 3: (Làm việc nhóm đôi – cá nhân)  Gọi HS đọc đề ở SGK  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bải toán hỏi gì?  Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách giải  -Gọi HS trình bày cách giải  -Nhận xét.  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở  -Gọi HS lần lượt đọc bài giải của mình  - Nhận xét một số bài ở vở. | | -HS làm lần lượt các phép tính vào bảng con   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   -HS nhận xét  - Trình bày lại cách trừ ở từng phép tinh.  -Nhóm đôi thực hiện  - HS trình bày:  Chẳng hạn:  H: Đố bạn khi bay trong 5 phút muỗi đập cách bao nhiêu lần?  Trả lời: Khi bay trong 5 phút muỗi đập cách khoảng 180 000 lần  H: Đố bạn khi bay trong 5 phút ong đập cách bao nhiêu lần?  Trả lời: Khi bay trong 5 phút ong đập cách khoảng 60 000lần  H: Vậy trong 5 phút, muỗi đập cánh nhiều hơn ong bao nhiêu lần?  Trả lời: 120 000 lần  H: Làm thế nào bạn biết?  Trả lời: Mình lấy: 180 000 – 60 000 = 120 000.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  -2 HS đọc đề  - HS trả lời  - HS thảo luận.  -Đại diện nhóm trình bày cách giải bài toán  -HS giải vào vở  Bài giải  Khoang chứa nhiên liệu của máy bay xanh có nhiều hơn khoang chứa nhiên liệu của máy bay hồng số lít là:  240 373 – 25 350 = 215 023 (l)  Đáp số: 215 023 lit  -HS đọc bài giải  -Nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh có kĩ năng về thực hiện phép trừ.  - Yêu cầu học sinh vận dụng phép trừ vào trong quá trình tính toán.  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà xem trước bài Luyện tập | - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

HĐTN

**CHỦ ĐỀ 3:LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**Sinh hoạt theo chủ đề:THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Biết kể được các nhiệm vụ mà mình đã tự lực thực hiện

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc khoa học, có kế hoạch.

- Vận dụng vào thực tiễn: Thực hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học, tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động chia sẻ những nhiệm vụ đã tự thực hiện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lập kế hoạch thực hiện một nhiệm vụ được phân công lường trước được một số khó khăn để có thể thực hiện được nhiệm vụ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi với các bạn để có thể tìm ra cách thực hiện nhiệm vụ tốt hơn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua việc tự lực thực hiện các nhiệm vụ HS biết làm cho mình có ý nghĩa với người xung quanh.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong khi tham gia buổi tọa đàm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Mái trường mến yêu” – Nhạc và lời Lê Quốc Thắng để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1:** HS chia sẻ các nhiệm vụ đã tự lực thực hiện.  - GV phổ biến nhiệm và hướng dẫn HS cách thực hiện  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), tiến hành chia sẻ theo hai nội dung:  +Nhiệm vụ ở trường( 2-3 nhóm)  +Nhiệm vụ ở nhà( 2-3 nhóm)  -Gv đưa ra gợi ý về trình tự thực hiện:  +Tên nhiệm vụ  + Thời gian thực hiện  +Dụng cụ cần chuẩn bị  +Cách thực hiện  +Kết quả thực hiện nhiệm vụ  +Những khó khăn và nỗ lực khi thực hiện nhiệm vụ đó  - GV quán triệt các nhóm làm việc nghiêm túc.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách thực hiện  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành .  - Các nhóm làm việc nghiêm túc . Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **\* Hoạt động 2: -** GV mời các nhóm chia sẻ.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ nhiệm vụ mình đã tự lực thực hiện.  - GV nêu một số câu hỏi trao đổi với HS :  +Em cảm thấy như thế nào khi tự mình thực hiện được nhiệm vụ nào đó?  +Muốn hoàn thành được nhiệm vụ em cần làm gì?  +Em có suy nghĩ gì sau khi nghe phần chia sẻ của các bạn?  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: | -Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về việc mình đã tự lực thực hiện.  -Nhóm khác lắng nghe, nhận xét, đóng góp ý kiến cho phần trình bày của nhóm bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm: Tọa đàm theo chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ** | | |
| - GV chọn cử một HS dẫn dắt buổi tọa đàm .  -GV đưa ra gợi ý :  +Tên các nhiệm vụ bạn đã tự lực thực hiện  +Những vấn đề bạn gặp phải khi thực hiện nhiệm vụ đó  +Cách xử lí những tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ  - GV khuyến khích nhiều HS tham gia.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp )->Gv kết luận.  Kết luận: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và các nhiệm vụ trong cuộc sống, chúng ta có thể gặp nhiều khó khăn và các vấn đề phát sinh. Để giải quyết các vấn đề đó, các em có thể tìm kiếm một số cách: hỏi ý kiến thầy cô, người thân, trao đổi với bạn bè, suy nghĩ, cân nhắc và thay đổi cách giải quyết vấn đề. Càng đối mắt và vượt qua nhiều khó khăn, các em càng thêm hiểu biết và trưởng thành.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | -1HS lên điều hành  - HS lắng nghe, trao đổi , chia sẻ những vấn đề xoay quanh chủ đề buổi tọa đàm.  -HS chia sẻ bài học rút ra sau buổi tọa đàm.  -HS lắng nghe, ghi nhớ, tiếp tục chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân công. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024

**CHỦ ĐỀ 5: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

Bài 23: LUYỆN TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá

ba lượt và không liên tiếp).

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu cách đặt tính và cách tính ở phép trừ.  + Câu 2: 80 000 – 50 000 =  + Câu 3: Đặt tính rồi tính: 6789 – 4321  + Câu 4: Đặt tính rồi tính: 94 878 - 9 869.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  Cách đặt tính: Viết số bị trừ ở trên, số trừ ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Viết dấu trừ ở bên trái số bị trừ và số trừ. Kẻ dấu gạch ngang dưới số trừ.  Cách trừ: Thực hiện trừ từ phải sang trái, bắt đầu từ cột hàng đơn vị.  80 000 – 50 000 = 30 000      - HS lắng nghe. |
| 2. Luyện tập: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc nhóm đôi)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 538 239 | 347 287 | 432 000 | ? | | Số trừ | 27 018 | 20 026 | ? | 227 000 | | Hiệu | ? | ? | 231 000 | 452 000 |   H: Muốn tìm số trừ ta làm thế nào?  H: Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Tìm chữ số thích hợp: (Làm việc cá nhân)   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: (Làm việc nhóm đôi)  - GV yêu cầu các nhóm đọc đề và phân tích đề, tìm cách giải  - Gọi đại diện 1 nhóm đọc đề  - Gọi 1 nhóm phân tích đề bằng cách hỏi - đáp  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày cách giải  - Mời các nhóm khác nhận xét  - Yêu cầu HS giải vào vở  - Nhận xét bài làm của HS trong vở  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. (Làm việc nhóm 3)  - Yêu cầu học sinh đọc đề, thảo luận nội dung bài toán  - Cả lớp làm bài vào vở:  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Đọc nội dung bài tập  - Ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.  - Ta lấy hiệu cộng với số trừ  - Làm bài vào phiếu bài tập   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 538 239 | 347 287 | 432 000 | 679000 | | Số trừ | 27 018 | 20 026 | 201 000 | 227 000 | | Hiệu | 511221 | 327 261 | 231 000 | 452 000 |   - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS làm bài vào vở   |  |  | | --- | --- | |  |  |   -HS thực hiện  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Nhóm đôi thực hiện  - Đọc đề  HS1: Đố bạn bài toán cho biết gì?  HS2: 5 bạn đi xem phim. Tiền vé đi của bốn bạn Mai, Nam, Việt và Roobot là 320 000 đồng. Tiền vé của Mi là 50 000 đồng. Rô – bốt đưa tờ tiền 500 000 đồng  HS2: Đố bạn bài toán hỏi gì?  HS1: Hỏi người bán vé phải trả lại Rô – bốt bao nhiêu tiền?  - Đại diện các nhóm nêu hướng giải bài toán  - Nhận xét  Bài giải  Tổng số tiền mua vé của 5 bạn là:  320 000 + 50 000 = 370 000 (đồng)  Số tiền người bán vé phải trả lại cho Rô – bốt là:  500 000 – 370 000 = 130 000 (đồng)  Đáp số: 130 000 đồng  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - Trình bày kết quả:  a) Số bé nhất sau khi xóa: 130 574  Số lớn nhất sau khi xóa: 230 574  b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất:  230 574 - 130 574 = 100 000  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh vận dụng được cách sử dụng tiền  - Ví dụ: GV đưa ra một số tình huống mời lần lượt từng em trả lời.  1. Em mua cây bút chì 5000 đồng. Em đưa cho người bán 20 000 đồng. Vậy người bán phải trả lại cho em bao nhiêu?  2. Em mua một gói bánh 20 000 đồng và một gói kẹo 10 000 đồng. Vậy em phải trả cho người bán tất cả bao nhiêu tiền?  Ai trả lời nhanh, đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  -15 000 đồng.  -30 000 đồng  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

TIẾNG VIỆT

**Bài 20: BẦU TRỜI MÙA THU (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn tưởng tượng đã viết. Biết chỉnh sửa đoạn văn cho hay hơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng những câu chuyện ý nghĩa mà em đã nghe, đã đọc trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Vậy các em muốn biết kết quả bài viết của mình không?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia hoạt động  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  + HS trả lời. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **2.1. GV đánh giá kết quả bài làm của HS**  - Gv nhận xét kết quả làm bài chung của cả lớp có đạt những yêu cầu dưới đây hay không:  + Đoạn văn được viết dựa trên một câu chuyện.  + Đoạn văn có chi tiết tưởng tượng  + Bố cục đoạn văn hợp lí.  - Gv nhận xét những em có nhiều cố gắng, tiến bộ, hoặc viết được đoạn văn thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo, thú vị cuốn hút người đọc.  - Gv mời Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp.  - Tổ chức cho Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình.  **2.2 HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài làm.**  - Gv hướng dẫn cả lớp làm việc nhóm 2. | | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp.  - Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình.  - Làm việc theo yêu cầu  + Đọc bài làm của mình và nhận xét của thầy cô, dự kiến chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý.  + Đọc bài của bạn (đặc biệt là những bài được thầy cô khen), ghi lại những đièu mình muốn học tập.  + Trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình  + Viết lại những câu muốn sửa, muốn thay. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

**Bài 20: BẦU TRỜI MÙA THU (4 tiết)**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm đọc sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu của khoa học, công nghệ, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những thông tin thú vị, bổ ích được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên những các thành tựu của khoa học mà em biết.  + Câu 2: Kể tên những thành tựu của công nghệ mà em biết.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Tiềm năng của các loại thuốc điều trị Covid 19,…  + Máy bay không người lái,…  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **2.1. Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ**  **Bài 1:** Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ  - GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - GV gợi ý:  + Đọc sách báo,… viết về các thông tin khoa học và công nghệ (các cuốn sách theo gợi ý trong SHS hoặc các sách báo khác. Có thể đọc lại các bài trong *Tiếng Việt 3, tập 2: Rô – bốt ở quanh ta; Rô – bốt đang đến gần cuộc sống,…)*  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS lắng nghe và lựa chọn  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét bạn. |
| **2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  **Bài 2:** Viết phiếu đọc sách theo mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc**  **Bài 3:** Trao đổi với bạn về những kiến thức hoặc phát minh khoa học trong sách báo mà em đã đọc.  - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 4:  + Từng em chia sẻ, phát biểu ý kiến: những kiến thức hoặc phát minh khoa học được nói tới; những thông tin thú vị, bổ ích đối với bản thân;…  + Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn sách báo bạn đã đọc hoặc hiểu rõ hơn những thông tin bạn chia sẻ  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung.  - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện *Kể với người thân về những* *những thông tin thú vị, bổ ích được nói đến trong câu chuyện đã đọc.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - YC HS nói với người thân những cảm nhận của bạn nhỏ trong bài đọc *Bầu trời mùa thu.*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

TOÁN

**CHỦ ĐỀ 5: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

**Tiết 56 Bài 24 : Tính chất giao hoán của phép cộng , phép trừ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng, hiểu được rằng khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng đó không thay đổi,

- Áp dụng được tính chất giao hoán để thực hiện phép tính một cách thuận tiện

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Muốn cộng hai số có nhiều chữ số ta thực hiện theo các bước nào?  + Câu 2: Tính :53 270 +43 330 =  + Câu 3: Muốn trừ hai số có nhiều chữ số ta thực hiện theo các bước nào?  + Câu 4: Muốn tìm số bị trừ ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho các chữ số ở cùng một hàng hàng thẳng cột với nhau. Sau đó cộng theo thứ tự từ phải qua trái.  53 270 + 43 330 = 96 600  + Viết số trừ dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng một hàng hàng thẳng cột với nhau. Sau đó trừ theo thứ tự từ phải qua trái.  - Lấy hiệu cộng số trừ.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá:**  Mục tiêu: - Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng.  - Cách tiến hành: | |
| GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo bàn lời thoại của cô bán hàng, Mai, mẹ và Mi  H : Dựa vào đoạn hội thoại trên, bạn Mai đã mua những thứ gì?  H: Bạn Mai phải trả bao nhiêu tiền?  H: Nêu câu hỏi mẹ Mi hỏi Mi?  H: Theo con đáp án bạn Mi đưa có đúng không?  H: Để tính số tiền mà mẹ Mi hỏi, chúng ta làm thế nào?  - Nhận xét về số tiền mua 1 cốc nước cam và một cái bánh với số tiền mua  một cái bánh và một cốc nước cam  a) Cho học sinh thảo luận nhóm 2 bảng sau tìm ra kiến thức bài học  Tính giá trị của hai biểu thức a + b và b + a   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | b | a + b | b + a | | 4 | 3 | 4 + 3 =… | 3 + 4 =… | | 6 | 9 | 6 + 9 =… | 9 + 6 =… | | 8 | 5 | 8 + 5 =… | 5 + 8 =… |   H: Con có nhận xét gì về vị trí các số hạng của biểu thức a + b và b + a  GV: Kết luận về tính chất giao hoán của phép cộng.  ***Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.*** | Học sinh đọc lời thoại rồi thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi GV đưa ra  - Mai mua 1 cốc nước cam và một cái bánh 35 000 đồng  - Nếu con mua một cái bánh và một cốc nước cam thì phải trả bao nhiêu tiền?  - Đúng  - Lấy giá 1 cái bánh cộng giá 1 cốc nước cam  - Số tiền bằng nhau.  Thảo luận nhóm 2 và nêu ý kiến:  Giá trị của hai biểu thức a + b và b + a luôn bằng nhau  Các số hạng đổi chỗ cho nhau  Nghe và ghi nhớ |
| **3. Luyện tập, thực hành.** | |
| **Bài 1**. Số (Làm việc cá nhân) Nêu số và cách làm  - GV gọi HS đọc YC đề bài  -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp trình chiếu bài làm của HS.  H: Tại sao không cần tính kết quả phép cộng ở dòng thứ 2 mà con vẫn điền luôn được kết quả đúng?  GV nhận xét, tuyên dương.  GV: ***Chốt kiến thức về tính chất giao hoán***  ***của phép cộng***  **Bài 2**: Củng cố về tính chất giao hoán (Làm việc nhóm 4)  -Quan sát hình vẽ, đọc đề bài:    GV cho HS làm bài theo nhóm 4 để tìm ra những thanh gỗ có độ dài bằng nhau.  - GV gọi HS nêu kết quả và giải thích tại sao những thanh gỗ có độ dài bằng nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện ( HS làm cá nhân và kết hợp nhóm đôi)  - GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài  a) 30 + 192 + 70 b) 50 + 794 + 50  c) 75 + 219 + 25 c) 125 +199 +175  - GV gọi HS lên bảng làm  - Sau đó cho HS nêu cách làm và đọc kết quả  - Đổi vở soát theo cặp trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu miệng yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào vở  HS trình bày kết quả  Dựa vào tính chát giao hoán của phép cộng  HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  Đọc đề bài và thảo luận nhóm 4  Trình bày kết quả  Trả lời:  a +c+b = a+b+c = c+a+b  a+b = b+a  a+c = c+a  HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  1 HS đọc YC đề bài  HS làm bài trong vở  -Trình bày cách làm  a) 30 + 192 + 70 b) 50 + 794 + 50  = (30 + 70)+ 192) = (50 + 50) + 794  = 100 + 192 = 100 + 794  = 292 = 894  c) 75 + 219 + 25 d) 425 +199 +175  = (75 + 25)+ 219 = ( 425+ 175)+199  = 100 + 219 = 600 + 199  = 319 = 799  HS đổi vở soát cách làm và kết quả.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 4**. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh Áp dụng được tính chất giao hoán của phép cộng.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

LUYỆN ĐỌC TIẾNG VIỆT

**BẦU TRỜI MÙA THU (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Bầu trời mùa thu.***

- Biết đọc diễn cảm lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xú, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. Sử dụng được từ điển của Hs để tìm nghĩa của một số từ.

2***. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc bài: *Thanh âm của núi* và nêu nội dung của bài.  + Câu 2: Em nhớ nhất câu văn nào trong bài? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  + HS trả lời  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *để nói về bầu trời.*  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến *và mỉm cười*  + Đoạn 3: đoạn còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *tia nắng mặt trời, mặt nước mệt mỏi, những làn sóng,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  *Còn bây giờ,/ chẳng có chim én nữa,/ vì thế,/ bầu trời cúi xuống lắng nghe/ để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây/ hay ở nơi nào.; Cứ thế,/ các cô/ cậu/ hào hứng suy nghĩ và tưởng tượng/ để nói về bầu trời theo cách của riêng mình.;…*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

SỬ- ĐỊA

**Bài 7: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản dồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và kết hợp chỉ trên bản đồ hoặc lược đồ sự phân bố dân cư của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi .

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV cho HS đọc thông tin và câu hỏi ở phần khởi động trang 35 SGK:  + Hãy kể tên 1 lễ hội hoặc nghề truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ mà em biết?  - GV nhận xét, biểu dương HS  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tìm hiểu thông thin SGK và trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân tộc và phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV cho HS làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu sau:  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 2 SGK/ T35  + Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Nêu tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có mật độ dân số từ 501 đến 1000 người/ km2, từ 1001 đến 1500 người/ km2 trở lên?  + Nhận xét và giải thích về sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV mời 1 vài HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức:  + Người dân sống chủ yếu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ là người Kinh.  + Đây là vùng có mật độ dân số cao nhất cả nước.  + Nguyên nhân: Do có điều kiên tự nhiên thuận lợi, người dân đã sinh sống ở đây từ lâu đời, có nhiều đô thị và trung tâm công nghiệp | | - HS quan sát hình 2 - SGk/ T35 và tivi nghe GV nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm, cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS nhóm còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV kết luận. |
| **3. Luyện tập** | | |
| - GV cho HS đọc mục em có biết SGK/ T35 và quan sát hình 1.  - GV cho HS mô tả nét đặc biệt của trang phục truyền thống của người Kinh. | | - 1 HS đọc em có biết.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe. |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung kiến thức bài dạy.  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................. | | |

KHOA HỌC

**: CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng.

- Phân biệt được độ to của âm thanh khi lại gần nguồn âm hoặc ra xa nguồn âm

- Giải thích được một số hiện tượng liên quan đến âm thanh, sự lan truyền âm thanh.

- Liên hệ thực tế trong cuộc sống về ứng dụng sự lan truyền của âm thanh

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua thực hành trải nghiệm , biết được âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn và chất lỏng

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được sự lan truyền của âm thanh vào một số tình huống đơn giản.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tập thể, với cộng đồng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Nghe âm thanh đoán nguồn âm ”  - GV sử dụng một số âm thanh để HS cùng chơi.  + Tiếng trống  + Tiếng kèn  + Tiếng còi tàu  \* GV : Âm thanh lan truyền qua không khí .Âm thanh có truyền qua được chất rắn , chất lỏng hay không? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ . | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi:  + trống.  + kèn  + tàu chạy  + HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động 4 : ( nhóm đôi) Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng**. | |
| **Thí nghiệm 1: Tìm hiểu sự lan truyền âm thanh qua chất rắn**  - Gv nêu cách làm thí nghiệm :  +Ở 1 đầu bàn, 1 bạn gõ nhẹ tay vào mặt bàn.  +Ở đầu bàn còn lại, 1 em áp tai vào mặt bàn để nghe và bịt tai còn lại. (Sau đó 2 bạn đổi vị trí cho nhau). Em có nghe được âm thanh không?  -Gọi 2 Hs thực hiện cho cả lớp quan sát  - Cho cả lớp thực hành theo nhóm đôi thời gian khoảng 2 phút  -Yêu cầu một số nhóm chia sẻ trước lớp  -Gv khen nhóm thực hiên tốt  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  ***\*Âm thanh truyền qua được chất rắn***  **Thí nghiệm 2: Tìm hiểu sự lan truyền âm thanh qua chất lỏng**  -Chuẩn bị : Mỗi bàn 1 cốc nước, 2 thanh sắt nhỏ.  - Gv nêu mô tả thí nghiệm ở hình 5 sgk tr 39 :  +Một bạn cầm hai thanh sắt nhúng vào cốc nước rồi gõ nhẹ hai thanh sắt vào nhau.  +Em áp 1 tai vào mặt bàn (tai kia bịt lại ) Em có nghe được âm thanh của 2 thanh sắt không không?  -Gọi 2 Hs thực hiện cho cả lớp quan sát  - Cho cả lớp thực hành theo nhóm đôi thời gian khoảng 2 phút  -Yêu cầu một số nhóm chia sẻ trước lớp  -Gv khen nhóm thực hiên tốt  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  **\*Âm thanh truyền qua được chất lỏng**  - Từ kết quả hai thí nghiệm trên , em có NX gì ? | -1 em nhắc lại  - 2 Hs xung phong / thực hiện  - Thực hành nhóm 2, nêu nhận xét  -Đại diện các nhóm lên trình bày.  -Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  -1 em nhắc lại cách làm thí nghiệm  - 2 Hs thực hiện  - Thực hành nhóm 2, nêu nhận xét  -Đại diện các nhóm lên trình bày.  -Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  -.Âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn và chất lỏng |
| **Hoạt động 5 : ( nhóm 4)Tìm hiểu về độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm** | |
| -Gv nêu : Âm thanh khi lan truyền ra xa nguồn âm thì độ to thay đổi thế nào?  -Cho Hs đọc 3 câu hỏi :  +Khi đứng gần ti vi hay đứng xa ti vi thì chúng ta nghe thấy âm thanh to hơn?  +Người đứng ở bên đường nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe thay đổi như thế nào khi xe chạy lại gần và chạy ra xa dần?  +Khi ra xa nguồn âm thì âm thanh nghe to hơn hay nhỏ hơn(độ to của âm thanh tăng lên hay giảm đi)?  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  -Gv kết luận : **Âm thanh khi lan truyền càng ra xa nguồn âm thì càng yếu đi**  - Cho Hs đọc mục “Em có biết và mục chìa khóa Tr 39  -Nêu các ví dụ về âm thanh khi lan truyền ra xa thì yếu đi. | -Hs NK nêu dự đoán  - 1 Hs đọc trong sgk  -Hs làm việc nhóm 4  Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  -Vài Hs nhắc lại  -Cả lớp đọc  -Hs Nk nêu : Đứng gần trống trường thì nghe to hơn, đứng ở xa trống nghe nhỏ hơn; khi xe ô tô ở xa thì tiếng ồn nhỏ hơn,... |
| **Hoạt động 6: ( nhóm đôi) Luyện tập về âm thanh lan truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng** | |
| -Gv cho Hs xem video làm điện thoại dây  -Gv hướng dẫn và làm mẫu  -Tổ chức cho Hs thực hành làm điện thoại dây  -Gv đến từng bàn quan sát, hướng dẫn Hs trang trí cho điện thoại thêm đẹp  -Gv nêu vấn đề : Theo em điện thoại như thế nào là tốt?  +Tổ chức cho Hs chơi thử điện thoại đã thiết kế.  -Theo các em, điện thoại của nhóm nào tốt hơn?  +Gv khen các nhóm đã thiết kế được điện thoại tốt  -Khi dùng điện thoại ống như trên, âm thanh đã truyền qua những vật nào ? môi trường nào ?  \*Gv chốt : Âm thanh lan truyền qua các môi trường nào ? | -Hs quan sát, nêu cách làm  -Hs quan sát  -Hs tiến hành làm điện thoại dây theo nhóm đôi, nhóm nào xong trước giơ tay.  -Hs nêu: Điện thoại ở khoảng cách xa mà vẫn nghe được rõ thông tin là điện thoại tốt  -Một vài nhóm thực hiện  -Hs nêu đánh giá  -HsNK : ...môi trường không khí và chất rắn.  - 2 Hs nêu |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nhắc học sinh đi lại nhẹ nhàng cười nói vừa phải, sử dụng âm thanh hợp lí không làm ồn ảnh hưởng đến người khác  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**SHL:ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS đánh giá được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đánh giá đúng với những gì đã thực hiện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về đánh giá được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành bản đánh giá, hoàn thành

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về hoạt động của lớp. (Hoặc cho HS nhắc lại những việc lớp cần thực hiện trong năm học)  - Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến .  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3:** Đánh giá được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp.  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động : HS làm việc theo nhóm 4 theo nội dung:  +Các công việc của lớp đã thực hiện được theo kế hoạch  +Các công việc của lớp chưa thực hiện được theo kế hoạch và lí do chưa thực hiện được  +Những điều em đã làm tốt và những điều em cần cố gắng hơn khi thực hiện kế hoạch  +Những điều chỉnh cho kế hoạch của lớp ở các tuần tiếp theo  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cùng cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV lưu ý HS ghi nhớ các nhiệm vụ cần làm tiếp theo và cùng nhau hoàn thành đúng kế hoạch. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm trao đổi, thảo luận và hoàn thành các nội dung vào phiếu học tập.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4 . Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những kế hoạch của bản thân cũng như tự đánh giá bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ khác ở nhà, ở trường.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................  ........................................................................................................................ | |

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

**BÀI 1: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Biết được nguy hiểm do đuối nước gây ra

- Nhận biết nguy cơ có thể gây đuối nước và biết bản han mình có thể làm gì có thể phòng tránh đuối nước

- Biết cách xử trí khi nhìn thấy bạn bị ngã xuống nước

**II. Chuẩn bị:**

Một số tranh ảnh hoặc tình huống cho HS đóng vai:

1. Bạn sẽ làm gì khi đến bể bơi khi thấy một số bạn bè của mình đang chơi đùa, bơi ở đó? Bạn sẽ làm khi chuẩn bị xuống tắm tại bể bơi…

2. Khi đang ở dưới nước thấy bất an, bạn sẽ làm gì? Khởi động: Cả lớp hát một bài

**Hoạt động 1:** Thảo luận

(Nhờ hoạt động thở của cơ quan hô hấp mà cơ thể chúng ta luôn có đủ khí Ô-xi để sống. Nếu bị ngừng thở từ 3 đến 4 phút, người ta có thể bị chết)

- GV: Con người có thể thở dưới nước không ?

(Không)

- GV: Điều gì có thể xảy ra nếu bị nước lọt vào đường thở?

***c) Kết luận****:*

Nếu để nước lọt vào đường hô hấp mình sẽ dẫn đến ngạt thở, tổn thương đường hô hấp và có thể gây ra tử vong nếu không được cứu kịp thời.

**Hoạt động 2:** Đóng vai

***b) Cách tiến hành***

- GV chia lớp thành 6 nhóm, 2 nhóm cùng đóng vai1 tình huống trong 3 tình huống trên.

- Từng nhóm thảo luận, phân vai, tập đóng vai trong nhóm.

- GV đi tới các nhóm giúp đỡ nếu cần.

- Các nhóm lên đóng vai, các HS khác theo dõi và đặt mình vào địa vị nhân vật trong tình huống nhóm bạn đưa ra và cùng thảo luận để đi đến lựa chọn cách ứng xử đúng.

***c) Kết luận****:*

- Không chơi đùa ở khu vực gần nước hoặc trong môi trường nước.

- Không đi bơi, tắm ở ở ngoài sông ngòi, ao hồ, bể bơi khi không có người lớn đi kèm hoặc người giám sát.

- Nhắc người lớn làm nắp đậy giếng, chum, vại, bể nước, thùng nước; rào ao, cắm biển báo tại nơi nước sâu nguy hiểm.

***- Phải khởi động trước khi xuống nước, không ăn quá no trước khi xuống nước để bơi****.*

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |